

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày: 03 – 3 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Ngọc Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công;

2. Bà Phạm Thị Thu Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn H., sinh năm 1995 tại tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: khu phố H, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H. và bà Võ Thị Đ.; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02/4/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 42/2019/QĐ-TA. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2021 đến ngày 11/6/2021 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh, bị bắt lại vào ngày 03/3/2022, có mặt.

Bị hại: Ông Lê Thành T., sinh năm 2000; nơi cư trú: khu phố A, phường C, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lưu Văn C., sinh năm 1997; nơi cư trú: khu phố T 2, phường D, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Hồng N., ông Nguyễn Ngọc T., vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/5/2021, Nguyễn Văn Đ. điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, không rõ biển số đến nhà tìm H. và rủ đi tìm tài sản sỡ hữu ở các khu vực nhà trọ để trộm bán lấy tiền tiêu xài thì H. đồng ý. Sau đó, Đ. điều khiển xe chở H. đi tìm tài sản, khi cả hai đi đến trước dãy trọ địa chỉ: khu phố A, phường C, thành phố A, tỉnh Bình Dương, thì Đ. phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, biển số 37F2 - 735.13 của ông Lê Thành T. đang để ngoài hành lang và không có người trông coi xe. Lúc này, H. đứng ngoài cánh giới, còn Đ. đi bộ vào nhà trọ lên lút dẫn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, biển số 37F2 - 735.13 ra ngoài và nói H. chạy xe của Đ. về phòng trọ của Đ. trước. Sau khi H. về đến phòng trọ của Đ. tại địa chỉ: khu phố H, phường G, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương được khoảng 15 phút, thì Đ. điều khiển chiếc xe vừa trộm về đến phòng trọ. Ông Trung sau khi phát hiện bị mất trộm xe thì kiểm tra định vị được lắp trên xe nên đã trình báo cơ quan Công an đến địa chỉ trọ của Đ.. Khi Đ. và H. đang tháo biển số xe trộm được của ông Trung thì bị Công an phát hiện bắt giữ được H., riêng Đ. bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen nhám, biển số: 37F2-735.13.

Kết luận định giá tài sản ngày 11/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen nhám, biển số: 37F2 - 735.13 trị giá 18.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-TA ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn H. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H. mức hình phạt tù 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen nhám, biển số: 37F2 - 735.13 đã được thu hồi trả lại cho bị hại ông Lê Thành T..

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

- Bị cáo Lê Văn H. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của Bản kết luận điều tra và Cáo trạng, thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người làm chứng, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/5/2021, tại địa chỉ khu phố A, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Văn H. cùng đồng phạm Nguyễn Văn Đ. đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen nhám, biển số: 37F2 - 735.13 của bị hại Lê Thành T. trị giá 18.000.000 đồng, hành vi của H. và Đ. sau đó bị phát hiện, Cơ quan công an đã bắt giữ được H., còn Đ. chạy thoát. Hành vi của bị cáo Lê Văn H. đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen nhám, biển số: 37F2 - 735.13 do ông Lê Văn C. đứng tên, quá trình điều tra xác định ông C. chỉ đứng tên dùm T. để làm thủ tục

mua trả góp và không có yêu cầu gì đối với chiếc xe mô tô nói trên, do đó xe đã được trả lại cho bị hại ông Lê Thành T. là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với đối tượng Nguyễn Văn Đ. sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự và quyết định truy nã đối với Đ., khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;
- Các Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H. phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Lê Văn H. 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2022, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2021 đến ngày 11/6/2021.

2. Về án phí:

Bị cáo Lê Văn H. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Quang Ngọc Nhân